Version 1.0

Revision History

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Date** | **Version** | **Description** | **Author** |
| 28 May, 22 | 0.1 | Điền nội dung phần 5. Product Features và 9. Other Product Requirements | Phan Đặng Diễm Uyên |
| 28 May, 22 | 0.2 | Điền nội dung phần 7. Quality Ranges và 8. Precedence Priority | Trần Vũ Việt Cường |
| 28 May, 22 | 0.3 | Điền nội dung phần 3. Stakeholder and User Descriptions và 10. Documentation Requirements | Đoàn Thu Ngân |
| 28 May, 22 | 0.4 | Điền nội dung phần 1. Introduction, 2. Positioning và A. Feature Attributes | Huỳnh Tấn Thọ |
| 30 May, 22 | 0.5 | Chính sửa nội dung phần 3. Stakeholder and User Descriptions | Đoàn Thu Ngân |
| 02 Jun, 22 | 0.6 | Cập nhật nội dung phần 5. Product Features | Phan Đặng Diễm Uyên |

Table of Contents

1. Introduction 5

1.1 Purpose 5

1.2 Scope 5

1.3 Definitions, Acronyms, and Abbreviations 5

1.4 References 5

1.5 Overview 5

2. Positioning 6

2.1 Business Opportunity 6

2.2 Problem Statement 6

2.3 Product Position Statement 6

3. Stakeholder and User Descriptions 7

3.1 Market Demographics 7

3.2 Stakeholder Summary 8

3.3 User Summary 9

3.4 User Environment 9

3.5 Stakeholder Profiles 9

3.5.1 Đội ngũ quản trị viên hệ thống 9

3.5.2 Đội ngũ marketing 10

3.5.3 Đội ngũ quản lý tài chính 10

3.5.4 Đội ngũ chăm sóc khách hàng 11

3.5.5 Quản lý dự án 11

3.5.6 Chuyên viên thiết kế giao diện 12

3.5.7 Đội ngũ lập trình viên 12

3.5.8 Đội ngũ kiểm thử 13

3.5.9 Đội ngũ bảo trì hệ thống 13

3.6 User Profiles 14

3.6.1 Người sử dụng để tìm công việc gia sư 14

3.6.2 Người sử dụng để tìm gia sư 14

3.7 Key Stakeholder or User Needs 15

3.8 Alternatives and Competition 15

3.8.1 Edubox 15

3.8.2 Gia sư Blacasa 16

3.8.3 Gia sư nhân văn 16

4. Product Overview 16

4.1 Product Perspective 16

4.2 Summary of Capabilities 17

4.3 Assumptions and Dependencies 17

4.4 Cost and Pricing 17

4.5 Licensing and Installation 17

5. Product Features 17

5.1 Quản lý tài khoản cá nhân 17

5.2 Quản lý thông tin cá nhân 17

5.3 Xác nhận danh tính 17

5.4 Tạo lớp học mới 18

5.5 Gửi yêu cầu tham gia lớp học 18

5.6 Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học 18

5.7 Xem thông tin lớp học 18

5.8 Cập nhật thông tin lớp học 18

5.9 Đánh giá 18

5.10 Tìm kiếm 18

5.11 Báo cáo người dùng 18

6. Constraints 18

7. Quality Ranges 18

8. Precedence and Priority 19

9. Other Product Requirements 20

9.1 Applicable Standards 20

9.2 System Requirements 20

9.3 Performance Requirements 20

9.4 Environmental Requirements 20

10. Documentation Requirements 21

10.1 User Manual 21

10.2 Online Help 21

10.3 Installation Guides, Configuration, and Read Me File 21

10.4 Labeling and Packaging 21

A Feature Attributes 21

A.1 Status 21

A.2 Benefit 22

A.3 Effort 22

A.4 Risk 22

A.5 Stability 23

A.6 Target Release 23

A.7 Assigned To 24

A.8 Reason 24

# Introduction

* Tài liệu này được sử dụng nhằm mục đích thu thập, phân tích, và định nghĩa các yêu cầu cũng như tính năng cần thiết cho dự án Ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm gia sư Seeker. Nó tập trung vào nhu cầu của stakeholder và người dùng chính, cũng như giải thích lý do các nhu cầu này nên được thỏa mãn.
* Chi tiết về quá trình xử lý nhằm thỏa mãn các điều kiện nêu trên cho hệ thống được ghi rõ trong Tài liệu Đặc tả Use-Case cũng như các tài liệu có liên quan khác.
* Phần Giới thiệu của Tài liệu Tầm nhìn cung cấp cái nhìn tổng quan về tài liệu này, mục đích của tài liệu, phạm vi áp dụng, một số định nghĩa và thuật ngữ, cũng như các tài liệu tham khảo, …

## Purpose

* Mục đích của tài liệu này là thu thập, đánh giá và định nghĩa các nhu cầu và chức năng của Ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm gia sư Seeker.
* Tài liệu này tập trung mô tả những yêu cầu của các stakeholder, chi tiết về đối tượng người dùng mà ứng dụng hướng đến, cũng như giải thích lý do vì sao chúng lại cần thiết. Bên cạnh đó, tài liệu thể hiện rõ các chức năng, ràng buộc trong quá trình xây dựng hệ thống, và so sánh ứng dụng với các sản phẩm tương tự hiện có trên thị trường.

## Scope

* Tài liệu Tầm nhìn này chỉ được sử dụng trong phạm vi của dự án Ứng dụng hỗ trợ tìm kiếm gia sư Seeker.
* Dựa vào tài liệu này, đội ngũ phát triển có thể nắm bắt các tính năng cần thiết, và bên thu thập yêu cầu có thể trao đổi thêm với khách hàng nhằm xác nhận yêu cầu ban đầu. Ngoài ra, tài liệu còn được dùng làm cơ sở vẽ sơ đồ use-case.

## Definitions, Acronyms, and Abbreviations

## References

* Các biên bản trong quá trình thu thập yêu cầu, bao gồm:
  + Biên bản khảo sát
  + Biên bản phỏng vấn
  + Biên bản quan sát
  + Biên bản phân tích tài liệu
  + Các chuẩn pháp lý
  + Các ứng dụng tương tự

## Overview

* Tài liệu này bao gồm các mục chính như sau
  + Vị trí dự án (Positioning): nêu vấn đề khiến dự án ra đời, vị trí dự án, cũng như cơ hội kinh doanh của sản phẩm.
  + Mô tả stakeholder và người dùng (Stakeholder and User Descriptions): chi tiết về các bên liên quan đến hệ thống và nhu cầu của họ.
  + Tổng quan về sản phẩm (Product Overview): cung cấp cái nhìn chung, tổng quát về những gì sản phẩm có thể làm, cũng như chi phí, giá cả, bản quyền, một số giả định khi phát triển, …
  + Các tính năng sản phẩm (Product Features): liệt kê các yêu cầu chức năng của sản phẩm
  + Ràng buộc (Constraints): các ràng buộc phải tuân theo khi thiết kế, phát triển, …
  + Phạm vi chất lượng (Quality Ranges): nêu lên các ràng buộc, các chuẩn phải được thỏa mãn về hiệu năng, tính khả dụng, …
  + Độ ưu tiên (Precedence and Priority): mức độ ưu tiên của các tính năng
  + Một số yêu cầu khác (Other Product Requirements): nêu lên các chuẩn, các yêu cầu hệ thống và yêu cầu phần cứng, yêu cầu về môi trường thực thi, …
  + Yêu cầu về sưu liệu (Documentation Requirements): nêu lên các tài liệu bắt buộc, quan trọng, then chốt nhằm giúp sản phẩm thành công.
  + Thuộc tính tính năng (Feature Attributes): ghi lại các thuộc tính của các tính năng nổi bật trong sản phẩm dự án nhằm đánh giá độ quan trọng, độ ưu tiên, cũng như truy vết khi có thay đổi xảy ra, phục vụ cho quá trình cài đặt.

# Positioning

## Business Opportunity

* + Dành riêng cho học sinh, sinh viên có nhu cầu tìm gia sư một cách nhanh chóng, đáng tin cây. Cũng như giúp các bạn sinh viên, giáo viên tìm kiếm học viên dễ dàng hơn và có thêm thu nhập thông qua công việc làm gia sư.
  + Hiện nay, việc tìm kiếm gia sư cũng như tìm kiếm học viên thông qua các hình thức trực tuyến còn hạn chế, các ứng dụng di động phục vụ nhu cầu này không nhiều, các trang web vẫn yêu cầu người dạy và người học phải đến trung tâm trực tiếp. Đa số vẫn phải dựa vào các mối quan hệ, các trung tâm gia sư, trung tâm giới thiệu việc làm và do đó, có thể gặp một số khó khăn nhất định, như khoảng cách xa, bị lừa đảo, tiền phí trung gian cao, …

## Problem Statement

|  |  |
| --- | --- |
| The problem of | Các nền tảng tìm gia sư trực tuyến còn hạn chế.  Không tiện đi đến các trung tâm gia sư.  Bị lừa đảo, tiền phí trung gian cao.  Phương thức tiếp cận không đa dạng. |
| affects | Học sinh, sinh viên, phụ huynh có nhu cầu tìm gia sư.  Sinh viên, giáo viên làm công việc làm gia sư. |
| the impact of which is | Người làm công việc gia sư khó tìm được học viên phù hợp.  Người có nhu cầu tìm gia sư khó tìm được gia sư ưng ý. |
| a successful solution would be | Học sinh, sinh viên có thể tìm được gia sư phù hợp một cách nhanh chóng, đáng tin cậy.  Sinh viên, giáo viên làm công việc làm gia sư có thể tìm kiếm học viên dễ dàng hơn và quảng bá tên tuổi. |

## Product Position Statement

|  |  |
| --- | --- |
| For | Học sinh, sinh viên, phụ huynh, giáo viên |
| Who | Có nhu cầu tìm gia sư hoặc làm công việc làm gia sư. |
| The (product name) | Seeker là một ứng dụng |
| That | Hỗ trợ người dùng tìm kiếm một gia sư cũng như học viên phù hợp với nhu cầu của bản thân một cách nhanh chóng, dễ dàng, và đáng tin cậy |
| Unlike | Các ứng dụng đã có trên thị trường (EduBox…), các trang web giới thiệu gia sư, các hội nhóm trên Facebook |
| Our product | Giúp người dùng tìm kiếm được gia sư hoặc học viên ưng ý nhất, phù hợp với nhiều tiêu chí và yêu cầu khác nhau.  Cho phép người dùng tìm gia sư và học viên ở lân cận.  Giữa học viên và gia sư có thể tự do trao đổi, thỏa thuận mà không cần qua trung gian.  Các gia sư trên hệ thống đều được khuyến khích xác nhận trình độ học vấn hiện tại với mong muốn giảm thiểu rủi ro cho người dùng.  Ứng dụng không lệ thuộc vào một tổ chức hay cá nhân nào, nhờ đó đảm bảo tính trung thực và chất lượng của dịch vụ. |

Dành cho học sinh, sinh viên, phụ huynh có nhu cầu tìm gia sư, và sinh viên, giáo viên làm công việc làm gia sư, ứng dụng Seeker hỗ trợ người dùng tìm kiếm một gia sư hoặc học viên phù hợp với nhu cầu của bản thân một cách nhanh chóng, dễ dàng, và đáng tin cậy. Không như các ứng dụng tương tự khác trên thị trường, ứng dụng của chúng tôi hỗ trợ người dùng hết mức có thể nhằm giúp họ tìm kiếm được gia sư hoặc học viên ưng ý nhất, phù hợp với nhiều tiêu chí và yêu cầu khác nhau. Ứng dụng cho phép người dùng tìm gia sư và học viên ở lân cận. Bên cạnh đó, học viên và gia sư có thể tự do trao đổi, thỏa thuận mà không cần qua trung gian. Hơn thế nữa, các gia sư trên hệ thống đều được khuyến khích xác nhận trình độ học vấn hiện tại với mong muốn giảm thiểu rủi ro cho người dùng. Ngoài ra, ứng dụng không lệ thuộc vào một tổ chức hay cá nhân nào, nhờ đó đảm bảo tính trung thực và chất lượng của dịch vụ.

# Stakeholder and User Descriptions

Phần này cung cấp thông tin về các bên liên quan đến dự án. Cung cấp hồ sơ về các bên liên quan và người dùng tham gia vào dự án, kèm theo các vấn đề chính mà từng nhóm đối tượng tham gia vào dự án cho rằng họ sẽ được giải quyết.

Lưu ý: Phần này chỉ nêu ra và cung cấp lý do giải thích tại sao các yêu cầu là cần thiết, không yêu cầu đặc tả riêng biệt các yêu cầu.

## Market Demographics

Sản phẩm hướng tới các đối tượng, tổ chức có mong muốn tìm kiếm gia sư hoặc công việc gia sư. Các đối tượng đầu tiên được nhắm đến đối với người tìm công việc gia sư là các trường Đại học với số lượng giảng viên, sinh viên có nhu cầu tìm kiếm công việc gia sư vô cùng nhiều. Bên cạnh đó, đối với người tìm kiếm gia sư, đối tượng nhắm đến là học sinh hoặc phụ huynh có con là học sinh đang học trên ghế nhà trường. Nếu sản phẩm thành công, sự tăng trưởng của sản phẩm ước tính sẽ cực kỳ nhanh vì số lượng trường học ở Việt Nam rất nhiều.

* Vì nhóm mới được thành lập trong khoảng thời gian ngắn, nên hầu như chưa có kinh nghiệm cũng như danh tiếng trong lĩnh vực này.
* Sản phẩm này giúp đạt được mục tiêu và giải quyết bài toán nhu cầu được nêu ra.

## Stakeholder Summary

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Name** | **Description** | **Responsibilities** |
| Đội ngũ quản trị viên hệ thống | Đây là những người quản lý người dùng trên hệ thống. | Đội ngũ này chịu trách nhiệm quản lý và xử lý các vi phạm được báo cáo trên hệ thống, … |
| Đội ngũ marketing | Đây là những người có vai trò giúp sản phẩm trở nên phổ biến hơn thông qua các hình thức quảng cáo khác nhau. | Đội ngũ này xây dựng và quản lý thương hiệu, đưa ra các chiến dịch tiếp thị, hỗ trợ nội dung cho quá trình marketing, giám sát và quản lý các phương tiện truyền thông xã hội, ... |
| Đội ngũ quản lý tài chính | Đây là đội ngũ quản lý tài chính như ngân sách, thu - chi hợp lý. | Đội ngũ này xuất thống kê, báo cáo định kỳ, kiểm kê thu chi, quản lý nguồn tiền, … cho dự án. |
| Đội ngũ chăm sóc khách hàng | Đây là đội ngũ chịu trách nhiệm về trải nghiệm của người dùng trong thực tế. Tương tác với người dùng cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh của người dùng trong lúc người dùng sử dụng hệ thống. | Đội ngũ chịu trách nhiệm theo dõi, tiếp nhận và xử lý các yêu cầu khách hàng một cách nhanh nhất, trả lời các câu hỏi, giải đáp thắc mắc của khách hàng |
| Quản lý dự án | Đây là chủ dự án, người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý việc phát triển dự án hay toàn bộ các vấn đề liên quan đến dự án. | Đối tượng này chịu trách nhiệm giao tiếp và tương tác với khách hàng và các đối tác, đưa ra giải pháp hợp lý cho các vấn đề được đặt ra. Phân tích và quản lý yêu cầu của khách hàng. Lên kế hoạch cho dự án và quản lý các thành viên trong nhóm. |
| Chuyên viên thiết kế giao diện | Đây là đối tượng nhận các yêu cầu của người dùng để thiết kế UX/UI sao cho phù hợp với yêu cầu của người dùng về thẩm mỹ và trải nghiệm của người dùng. | Đối tượng này chịu trách nhiệm khảo sát, thử nghiệm, sàng lọc, chọn lọc và tối ưu cho giao diện trở nên đẹp và tiện lợi nhất cho người dùng. Thực hiện phác thảo minh họa và thiết kế UI bằng các phần mềm thiết kế chuyên dụng. Phối hợp các đội dự án để đưa ra được các phương án về thiết kế UX và thực hiện xây dựng UX bằng các phần mềm chuyên dụng. |
| Đội ngũ lập trình viên | Đây là đội ngũ cài đặt và phát triển các tính năng của dự án. | Đội ngũ lập trình viên chịu trách nhiệm lập trình và phát triển các tính năng của ứng dụng.  Cài đặt các tính năng mới cho dự án sau khi đã đưa dự án vào hoạt động. |
| Đội ngũ kiểm thử | Đây là đội ngũ kiểm thử và đánh giá ứng dụng hoạt động đúng như mong đợi hay không. | Đội ngũ này chịu trách nhiệm lên kế hoạch kiểm thử, liệt kê các test case cụ thể, các thao tác, kết quả mong đợi, kết quả thực tế, ghi lại cái chức năng, trường hợp bị lỗi, viết script automation test, … |
| Đội ngũ bảo trì hệ thống | Đây là đội ngũ bảo trì sản phẩm, hệ thống sau khi đã đi vào hoạt động. | Đội ngũ này chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ, sửa chữa lỗi, cải thiện hiệu năng hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động như mong đợi. |

## User Summary

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Name** | **Description** | **Responsibilities** | **Stakeholder** |
| Người sử dụng để tìm công việc gia sư (Sinh viên, giáo viên, giảng viên) | Đây là người dùng cuối của ứng dụng – người có nhu cầu tìm kiếm một công việc gia sư để kiếm thu nhập. | Đối tượng này sử dụng các chức năng cập nhật trình độ học vấn, tra cứu lớp ở khu vực lân cận hoặc theo bộ lọc, xem thông tin lớp và liên hệ nhận lớp, … của ứng dụng để quảng bá hình ảnh, dịch vụ, chất lượng giảng dạy của bản thân, tiếp cận gần hơn và liên hệ với những người có nhu cầu tìm kiếm gia sư, từ đó giúp tăng cơ hội tìm kiếm được nơi làm việc phù hợp. | Người dùng cuối |
| Người sử dụng để tìm gia sư (Học sinh, sinh viên) | Đây là người dùng cuối của ứng dụng – người có nhu cầu tìm kiếm gia sư phù hợp. | Đối tượng này sử dụng các chức năng cập nhật trình độ học vấn, tra cứu gia sư ở khu vực lân cận hoặc theo bộ lọc, thêm lớp học với các tiêu chí phù hợp để tìm gia sư, đánh giá gia sư, … của ứng dụng để tìm kiếm một gia sư phù hợp với bản thân bằng các tiêu chí do chính họ đưa ra, trao đổi trực tiếp với gia sư mình chọn. | Người dùng cuối |

## User Environment

* Những nền tảng cơ bản đang được sử dụng là di động. Đây là nền tảng đang được phổ biến nhanh, mạnh, tiếp cận được nhiều người dùng. Trong tương lai, dự án có thể phát triển thêm nền tảng web.
* Ứng dụng hiện nay chưa có dự định sẽ tích hợp thêm các ứng dụng khác.

## Stakeholder Profiles

### Đội ngũ quản trị viên hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ quản trị viên hệ thống |
| **Description** | Đây là những người quản lý người dùng trên hệ thống |
| **Type** | Đội ngũ này gồm những người có thể ở nhiều mức trình độ khác nhau, có khả năng tương tác và ứng biến giải quyết nhanh vấn đề. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ này chịu trách nhiệm xử lý các vi phạm được báo cáo trên hệ thống, … |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi hệ thống được vận hành suôn sẻ, xử lý và khắc phục kịp thời các sự cố xảy ra, giúp khách hàng có trải nghiệm tốt.  Đãi ngộ xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quá trình vận hành của ứng dụng. |
| **Deliverables** | Đôi khi sẽ có các yêu cầu về phần cứng, phần mềm, … |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Chưa có đủ kiến thức, kinh nghiệm để xử lý một vấn đề, sự cố nào đó trong quá trình vận hành hệ thống. |

### Đội ngũ marketing

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ marketing |
| **Description** | Đây là những người có vai trò giúp sản phẩm trở nên phổ biến hơn thông qua các hình thức quảng cáo khác nhau. |
| **Type** | Đội ngũ này cần có trình độ và kinh nghiệm trong mảng marketing. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ này xây dựng và quản lý thương hiệu, đưa ra các chiến dịch tiếp thị, hỗ trợ nội dung cho quá trình marketing, giám sát và quản lý các phương tiện truyền thông xã hội, ... |
| **Success Criteria** | Thành công là ứng dụng được thị trường biết đến nhiều hơn, nhiều quảng cáo, giới thiệu sử dụng từ phía người dùng, … chứng tỏ ứng dụng đang được phổ biến ngày càng nhiều trên nền tảng mạng xã hội cũng như Internet.  Đãi ngộ xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Không tham gia vào quy trình. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Không |

### Đội ngũ quản lý tài chính

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ quản lý tài chính |
| **Description** | Đây là đội ngũ quản lý tài chính như ngân sách, thu - chi hợp lý. |
| **Type** | Yêu cầu trình độ cao trong chuyên ngành tài chính. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ này xuất thống kê, báo cáo định kỳ, kiểm kê thu chi, quản lý nguồn tiền, …cho dự án. |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi tài liệu rõ ràng, số liệu đầy đủ để trưởng dự án có kế hoạch cân đối, cũng như nhà phát triển có thống kê rõ ràng về số tiền mình bỏ ra.  Phần thưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Là một phần trong xuyên suốt quá trình vận hành dự án. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Số liệu không chính xác, tài liệu không rõ ràng dẫn đến kế hoạch sai về việc sử dụng tài chính. |

### Đội ngũ chăm sóc khách hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ chăm sóc khách hàng |
| **Description** | Là đội ngũ chịu trách nhiệm về trải nghiệm của người dùng trong thực tế. Tương tác với người dùng cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh của người dùng trong lúc người dùng sử dụng hệ thống. |
| **Type** | Không cần thiết phải có trình độ quá cao, nhưng yêu cầu khả năng tương tác và ứng biến giải quyết nhanh vấn đề. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ chịu trách nhiệm theo dõi, tiếp nhận và xử lý các yêu cầu khách hàng một cách nhanh nhất, trả lời các câu hỏi, giải đáp thắc mắc của khách hàng |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi khách hàng có trải nghiệm tốt và sản phẩm nhận được phản hồi tích cực từ khách hàng.  Đãi ngộ xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Tham gia vào quá trình vận hành của sản phẩm. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Giải quyết chậm, không kịp thời các thắc mắc và vấn đề của khách hàng. |

### Quản lý dự án

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Quản lý dự án |
| **Description** | Đây là chủ dự án, người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý việc phát triển dự án hay toàn bộ các vấn đề liên quan đến dự án. |
| **Type** | Phải là người có trình độ cao, ở mức Chuyên gia, thông thạo về công nghệ, quy trình phát triển phần mềm và quản lý con người. |
| **Responsibilities** | Đối tượng này chịu trách nhiệm giao tiếp và tương tác với khách hàng và các đối tác, đưa ra giải pháp hợp lý cho các vấn đề được đặt ra. Phân tích và quản lý yêu cầu của khách hàng. Lên kế hoạch cho dự án và quản lý các thành viên trong nhóm. |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi dự án hoàn thành tốt, đảm bảo quy trình, tài chính và thời gian phát triển phần mềm.  Là người có trách nhiệm cao nhất, nên phải là người có được mức đãi ngộ cũng như phần thưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quy trình phát triển của dự án.  Là người đứng đầu quy trình, quản lý quy trình vận hành, cách làm việc của con người cũng như đảm bảo tiến độ, … |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Không quản lý tốt quy trình, dẫn đến bị vỡ kế hoạch, vỡ quỹ thời gian hay quỹ tài chính, … |

### Chuyên viên thiết kế giao diện

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Chuyên viên thiết kế giao diện |
| **Description** | Đây là đối tượng nhận các yêu cầu của người dùng để thiết kế UX/UI sao cho phù hợp với yêu cầu của người dùng về thẩm mỹ và trải nghiệm của người dùng. |
| **Type** | Đội ngũ này gồm những người có thể ở nhiều mức trình độ khác nhau, từ chuyên gia đến junior/fresher. |
| **Responsibilities** | Đối tượng này chịu trách nhiệm khảo sát, thử nghiệm, sàng lọc, chọn lọc và tối ưu cho giao diện trở nên đẹp và tiện lợi nhất cho người dùng.  Thực hiện phác thảo minh họa và thiết kế UI bằng các phần mềm thiết kế chuyên dụng.  Phối hợp các đội dự án để đưa ra được các phương án về thiết kế UX và thực hiện xây dựng UX bằng các phần mềm chuyên dụng. |
| **Success Criteria** | Thành công được giao diện thiết kế ra phù hợp với yêu cầu của người dùng về thẩm mỹ và trải nghiệm của người dùng  Phần thưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quy trình phát triển của dự án. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Giao diện thiết kế ra không phù hợp với thẩm mỹ và không đem lại cho người dùng trải nghiệm tốt nhất. |

### Đội ngũ lập trình viên

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ lập trình viên |
| **Description** | Đây là đội ngũ cài đặt và phát triển các tính năng của dự án. |
| **Type** | Đội ngũ này gồm những người có thể ở nhiều mức trình độ khác nhau, từ chuyên gia đến junior/fresher. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ lập trình viên chịu trách nhiệm lập trình và phát triển các tính năng của ứng dụng.  Cài đặt các tính năng mới cho dự án sau khi đã đưa dự án vào hoạt động. |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi ứng dụng được triển khai thành công đến tay người dùng.  Là đội ngũ chính có tham gia vào quy trình nên phần thưởng phải xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quy trình phát triển của dự án.  Là đội ngũ chính trong việc tạo ra ứng dụng. |
| **Deliverables** | Đôi khi đội ngũ này có thể yêu cầu thêm các bổ sung về phần cứng, phần mềm cũng như kinh phí để phát triển dự án. |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Không có kế hoạch phát triển rõ ràng. * Không có một hướng đi nhất quán, dẫn đến không tập trung để giải quyết một bài toán cụ thể được đưa ra. |

### Đội ngũ kiểm thử

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ kiểm thử |
| **Description** | Đây là đội ngũ kiểm thử và đánh giá ứng dụng hoạt động đúng như mong đợi hay không. |
| **Type** | Yêu cầu trình độ chuyên môn cao, hiểu được các trưởng hợp có thể xảy ra khi sử dụng ứng dụng. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ này chịu trách nhiệm lên kế hoạch kiểm thử, liệt kê các test case cụ thể, các thao tác, kết quả mong đợi, kết quả thực tế, ghi lại cái chức năng, trường hợp bị lỗi, viết script automation test, … |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi sản phẩm đưa tới tay khách hàng ít lỗi nhất có thể.  Phần thưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quy trình phát triển của dự án. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Không kiểm thử kỹ càng dẫn đến còn các trường hợp lỗi phát sinh khi sản phẩm đến tay người dùng. |

### Đội ngũ bảo trì hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Đội ngũ bảo trì hệ thống |
| **Description** | Đây là đội ngũ bảo trì sản phẩm, hệ thống sau khi đã đi vào hoạt động. |
| **Type** | Đội ngũ này gồm những người có thể ở nhiều mức trình độ khác nhau, từ chuyên gia đến junior/fresher. |
| **Responsibilities** | Đội ngũ này chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ, sửa chữa lỗi, cải thiện hiệu năng hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động như mong đợi. |
| **Success Criteria** | Thành công được xác định khi lỗi phát sinh trong quá trình vận hành được xử lý nhanh chóng.  Là đội ngũ tham gia trực tiếp vào quá trình vận hành nên có mức thưởng xứng đáng. |
| **Involvement** | Trực tiếp tham gia vào quy trình vận hành của dự án. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Các vấn đề cản trở đến việc hoàn thành dự án như:   * Không xử lý tốt các vấn đề phát sinh * Chưa có đủ kiến thức, kinh nghiệm để xử lý một lỗi nào đó. |

## User Profiles

### Người sử dụng để tìm công việc gia sư

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Người sử dụng để tìm công việc gia sư (Sinh viên, giáo viên, giảng viên) |
| **Description** | Đây là người dùng cuối của ứng dụng – người có nhu cầu tìm kiếm một công việc gia sư để kiếm thu nhập. |
| **Type** | Là một trong số người dùng chính của hệ thống |
| **Responsibilities** | Đối tượng này sử dụng các chức năng cập nhật trình độ học vấn, tra cứu lớp ở khu vực lân cận hoặc theo bộ lọc, xem thông tin lớp và liên hệ nhận lớp, … của ứng dụng để quảng bá hình ảnh, dịch vụ, chất lượng giảng dạy của bản thân, tiếp cận gần hơn và liên hệ với những người có nhu cầu tìm kiếm gia sư, từ đó giúp tăng cơ hội tìm kiếm được nơi làm việc phù hợp. |
| **Success Criteria** | Thành công khi người dùng sử dụng ứng dụng có thể tìm kiếm công việc gia sư nhanh chóng, dễ dàng mà không bị lừa đảo. |
| **Involvement** | Tham gia vào quá trình sử dụng hệ thống  Tham gia góp phần phát triển mạng xã hội, đánh giá sản phẩm, gửi phản hồi cũng như đóng góp yêu cầu mới. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Không có thông tin gì |

### Người sử dụng để tìm gia sư

|  |  |
| --- | --- |
| **Representative** | Người sử dụng để tìm gia sư (Học sinh, sinh viên) |
| **Description** | Đây là người dùng cuối của ứng dụng – người có nhu cầu tìm kiếm gia sư phù hợp. |
| **Type** | Là một trong số người dùng chính của hệ thống |
| **Responsibilities** | Đối tượng này sử dụng các chức năng cập nhật trình độ học vấn, tra cứu gia sư ở khu vực lân cận hoặc theo bộ lọc, thêm lớp học với các tiêu chí phù hợp để tìm gia sư, đánh giá gia sư sau khi đã kết thúc khoá học của ứng dụng để tìm kiếm một gia sư phù hợp với bản thân bằng các tiêu chí do chính họ đưa ra, trao đổi trực tiếp với gia sư mình chọn. |
| **Success Criteria** | Thành công khi người dùng sử dụng ứng dụng có thể tìm kiếm gia sư nhanh chóng, dễ dàng mà không bị lừa đảo. |
| **Involvement** | Tham gia vào quá trình sử dụng hệ thống  Tham gia góp phần phát triển mạng xã hội, đánh giá sản phẩm, gửi phản hồi cũng như đóng góp yêu cầu mới. |
| **Deliverables** | Không |
| **Comments / Issues** | Không có thông tin gì |

## Key Stakeholder or User Needs

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Need** | **Priority** | **Concerns** | **Current Solution** | **Proposed Solutions** | |
| Tìm kiếm gia sư hoặc công việc gia sư một cách nhanh chóng, tiện lợi và phù hợp với các yêu cầu đặt ra của bản thân | 1 | Làm thế nào để có thể tìm kiếm gia sư hoặc công việc gia sư một cách nhanh chóng, tiện lợi và phù hợp với các yêu cầu đặt ra của bản thân | Tìm kiếm các gia sư thông qua môn học, xem danh sách gia sư, ... | | Cho phép người dùng tìm kiếm gia sư và công việc gia sư ở khu vực lân cận và theo các bộ lọc tuỳ chọn. |
| Đánh giá, kiểm tra chuyên môn của gia sư | 2 | Làm thế nào để có thể kiểm tra được trình độ của một gia sư? | Có thể yêu cầu chứng minh năng lực bằng bằng cấp, chứng chỉ. | | Cho phép học viên đánh giá gia sư sau khi kết thúc khoá học. |
| Đảm bảo sự an toàn cho gia sư và học viên | 3 | Làm thế nào để đảm bảo sự an toàn cho gia sư và học viên? | Cho phép người dùng báo cáo vi phạm quy định. | | Yêu cầu người dùng cập nhật các thông tin xác minh danh tính.  Hỗ trợ người tìm gia sư và gia sư ký kết hợp đồng. |

## Alternatives and Competition

Các giải pháp thay thế và cạnh tranh

### Edubox

Edubox là nền tảng ứng dụng công nghệ để kết nối học viên và giáo viên/gia sư nhằm tiết kiệm thời gian chi phí so với cách kết nối qua trung tâm gia sư truyền thống.

* Địa chỉ: http://edubox.vn/
* Nền tảng sử dụng: Di động (iOS, Android), Web
* Giá cả: Phát hành miễn phí nhưng phải trả một khoản phí nhất định kể từ tháng thứ ba sau khi nhận lớp hoặc nhận học viên.
* Chức năng nổi bật:

- Dễ dàng tìm kiếm và tra cứu thông tin một cách chủ động.

- Kết nối trực tiếp giữa phụ huynh và gia sư.

- Có thể đăng yêu cầu giúp dễ dàng tìm kiếm được gia sư, trung tâm luyện thi, các lớp dạy kèm uy tín chất lượng gần nhất một cách nhanh chóng. Có thể chọn mức giá phù hợp với nhu cầu.

- Dễ dàng xem được đánh giá về một gia sư, lớp học, trung tâm, quản lý lịch học, học lực của học viên.

- Đa dạng các môn học, từ ôn thi học kỳ, luyện thi đại học, đến các môn năng khiếu như mỹ thuật, âm nhạc, …

- Miễn phí hoa hồng nhận lớp trong 2 tháng đầu tiên.

### Gia sư Blacasa

Gia sư Blacasa là nền tảng kết nối nhu cầu học tập của người học tới những giáo viên, gia sư, chuyên gia, và trung tâm uy tín.

* Địa chỉ: https://www.blacasa.vn/
* Nền tảng sử dụng: Web, di động (Android, iOS)
* Giá cả: Ứng dụng phát hành miễn phí, nhưng phải trả một khoản hoa hồng nhất định khi nhận lớp hoặc học viên qua ứng dụng.
* Chức năng nổi bật:

- Tìm kiếm lớp học phù hợp thông qua các bộ lọc.

- Có thể tìm kiếm lớp học theo địa điểm, có tích hợp bản đồ giúp quá trình tìm kiếm dễ dàng hơn.

- Gia sư có thể gửi đề nghị dạy lớp kèm theo ghi chú, giá tiền.

- Gia sư có thể nhận thông báo về các lớp học mới phù hợp và các lời mời dạy học.

- Học viên có thể đăng tải nhu cầu học, sau đó nhận thông tin đề nghị dạy từ các gia sư, có thể tìm kiếm gia sư phù hợp trên hệ thống, cũng như đánh giá các gia sư mình từng học và gợi ý gia sư tốt cho người học khác

### Gia sư nhân văn

Gia sư nhân văn là một trong những trung tâm gia sư uy tín và lớn mạnh ở TP HCM, với đội ngũ giáo viên và sinh viên chuyên đi dạy gia sư nhiều năm kinh nghiệm trong thành phố.

* Địa chỉ: https://giasunhanvan.com/
* Nền tảng sử dụng: web
* Giá cả: 40% tháng lương đầu tiên của gia sư (mức học phí được đăng trên bảng tìm kiếm) khi nhận được lớp.
* Chức năng nổi bật:

- Gia sư có thể dễ dàng tìm được lớp học phù hợp một cách chủ động

- Tiếp nhận thông tin mọi nhu cầu từ cấp 1 đến các môn năng khiếu như Ngoại ngữ, Tin học, ...

- Phụ huynh, học sinh dễ dàng liên hệ với admin để liên lạc và đăng tải yêu cầu tìm gia sư

- Quy trình rõ ràng trong việc tiếp nhận nhu cầu cũng như cung cấp thông tin liên lạc giữa hai bên

- Dễ dàng tìm được gia sư theo từng quận tại TP.HCM

# Product Overview

## Product Perspective

Sản phẩm sử dụng thêm API do Google cung cấp để hiển thị bản đồ cũng như thao tác trên đó.

## Summary of Capabilities

**Table 4-1 Customer Support System**

|  |  |
| --- | --- |
| **Customer Benefit** | **Supporting Features** |
| Khách hàng được làm việc với các gia sư có bằng cấp, chứng chỉ chứng tỏ trình độ | Hệ thống yêu cầu người dùng là gia sư cung cấp chứng chỉ, và được đội ngũ hệ thống ở sau kiểm tra lại |
| Mọi ý kiến, đánh giá của khách hàng đều được tiếp thu và khắc phục nếu hợp lí | Hệ thống cung cấp chức năng đánh giá, các đánh giá sẽ được gửi về cho đội ngũ hệ thống ở sau tổng hợp lại. |
| Khách hàng được lựa chọn giữa việc sử dụng miễn phí hoặc trả phí | Ở chế độ miễn phí cung cấp các tính năng tuy bị giới hạn nhưng vẫn tương đối đủ, ở tính năng trả phí, các tính năng tiện lợi và chặn quảng cáo sẽ được cung cấp cho khách hàng. |

## Assumptions and Dependencies

Nếu gia sư không cung cấp các chứng chỉ thì sẽ không được hệ thống đề xuất, dẫn đến khó tìm kiếm khách hàng, hơn nữa khi khách hàng kiểm tra thấy không có chứng chỉ, bằng cấp sẽ hạ thấp độ uy tín của gia sư.

## Cost and Pricing

* Miễn phí hay trả phí hoàn toàn là lựa chọn của khách hàng để sử dụng hệ thống thuận tiện hơn chứ không ép buộc.
* Với miễn phí, người dùng sẽ phải xem banner quảng cáo thỉnh thoảng xuất hiện, 1 số tính năng bị hạn chế số lượt sử dụng trong ngày và 1 số tính năng tiện ích sẽ không được sử dụng.
* Với trả phí, đương nhiên người dùng sẽ được dùng tất cả tính năng với giá cả hợp lí.
* Về chi phí triển khai sản phẩm, vì đây là sản phẩm công nghệ nên chi phí chính sẽ tập trung vào con người và quảng bá, cũng như 1 phần chi phí thêm vào để mua các công cụ phục vụ cho công việc.

## Licensing and Installation

Vì không sử dụng bất cứ thứ gì từ các nhà cung cấp khác ngoại trừ Google Maps được cung cấp hoàn toàn miễn phí nên giấy phép hoàn toàn thuộc về đội ngũ Seeker.

# Product Features

## Quản lý tài khoản cá nhân

* Quản lý tài khoản cá nhân là chức năng cho phép người dùng tạo tài khoản mới nếu chưa có tài khoản, đăng nhập, thay đổi mật khẩu đối với trường hợp quên mật khẩu hoặc khi có nhu cầu.
* Người dùng phải đăng nhập vào ứng dụng bằng tài khoản của mình nhằm lưu trữ thông tin và xác thực danh tính khi tham gia các lớp học.

## Quản lý thông tin cá nhân

* Quản lý thông tin cá nhân là chức năng cho phép người dùng thêm, xoá, sửa thông tin cá nhân và trình độ học vấn.

## Xác nhận danh tính

* Người dùng cần xác nhận danh tính nhằm đảm bảo các thông tin liên lạc người dùng cung cấp là chính xác, có thể liên lạc được nếu người dùng khác có nhu cầu kết nối. Bên cạnh đó, xác nhận danh tính giúp giảm thiểu các tài khoản ảo sử dụng hệ thống để thực hiện hành vi lừa đảo.
* Người dùng xác nhận danh tính thông qua mã OTP được gửi đến điện thoại hoặc email người dùng đã cung cấp.

## Tạo lớp học mới

* Người dùng có thể tạo lớp học mới để tìm gia sư hoặc học viên phù hợp với nhu cầu của bản thân.

## Gửi yêu cầu tham gia lớp học

* Người dùng có nhu cầu tham gia vào lớp học đang tìm kiếm gia sư hoặc học viên có thể gửi liên hệ và thoả thuận đến chủ lớp học.
* Người dùng gửi thành công liên hệ và thoả thuận đồng nghĩa với việc người dùng thực sự muốn tham gia vào lớp học.

## Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học

* Sau khi tạo lớp học mới, người dùng sẽ nhận được các liên hệ và thoả thuận gửi về từ các người dùng khác, người chủ lớp học có quyền xác nhận liên hệ và thoả thuận đối với người phù hợp yêu cầu.
* Quá trình xác nhận yêu cầu này là một bước giúp bảo mật thông tin người dùng khi tìm gia sư và công việc gia sư trên ứng dụng, vì các thông tin liên hệ chỉ hiển thị sau khi yêu cầu được xác nhận thành công.

## Xem thông tin lớp học

* Người dùng có thể xem thông tin cơ bản của lớp học mà người dùng không hoặc đã tham gia, và thông tin chi tiết của lớp học mà người dùng đang tham gia.

## Cập nhật thông tin lớp học

* Người dùng có thể cập nhật các thông tin như số buổi học, ngày giờ học, … và tình trạng của lớp học.

## Đánh giá

* Người dùng có thể đánh giá người dùng khác nếu người dùng này có tham gia vào cùng lớp học với mình, có nghĩa là gia sư có thể đánh giá học viên mình đã/đang giảng dạy, học viên có thể đánh giá gia sư mình đã/đang theo học.
* Việc đánh giá giúp người dùng có cái nhìn tổng quan hơn về cách thức làm việc của học viên hoặc gia sư.

## Tìm kiếm

* Người dùng có thể tìm kiếm các lớp học, gia sư, và học viên có trong hệ thống dựa trên các tiêu chí của bản thân.
* Chức năng tìm kiếm cho phép người dùng tìm kiếm ở khu vực lân cận, và ở các khu vực khác.

## Báo cáo người dùng

* Chức năng báo cáo người dùng giúp người dùng có thể báo cáo những cá nhân có hành vi và đạo đức không tốt trong quá trình tìm kiếm và tham gia lớp học thông qua ứng dụng. Quản trị viên sẽ tiếp nhận các báo cáo và xử lý tài khoản của cá nhân sai phạm.

# Constraints

Ứng dụng sử dụng API của Google Maps, do đó khi API xảy ra lỗi, nhóm phát triển không tự chủ động sửa chữa, việc sửa lỗi phụ thuộc vào Google.

# Quality Ranges

* Tính khả dụng (Availability):

Người dùng có nhu cầu tìm lớp học bất kể thời gian, do đó ứng dụng phải luôn hoạt động. Đối với trường hợp bảo trì hệ thống, ứng dụng sẽ hoạt động lại sau thời gian tối đa là 2 giờ.

* Tính hiệu quả (Efficiency)

Ứng dụng không dùng quá 500MB RAM khi đang chạy, không chiếm qua 1GB bộ nhớ trong của thiết bị, lưu lượng internet sử dụng không quá 100KB/s.

* Tính di động (Portability)

Ứng dụng sử dụng được trên các thiết bị di động chạy hệ điều dành Android lẫn iOS.

* Khả năng cài đặt (Installability)

Người dùng có thể dễ dàng cài đặt ứng dụng từ các kho ứng dụng như Google Play hoặc App Store.

* Sự an toàn (Safety)

Hệ thống cần đảm bảo bảo mật thông tin người dùng, tránh bị đánh cắp thông tin trái phép.

* Độ tin cậy (Reliability)

Ứng dụng vận hành trên thiết bị di động, mỗi thiết bị sẽ có kích thước màn hình khác nhau, do đó giao diện ứng dụng phải tương thích với các thiết bị, đảm bảo hiển thị đầy đủ và chính xác các thông tin.

* Khả năng bảo trì (Maintainability)

Ứng dụng luôn phải hoạt động chính xác và hoạt động liên tục để đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dùng. Do đó, nếu có lỗi hay bất cứ vấn đề nào phát sinh cần phải được giải quyết triệt để và nhanh chóng. Nếu có bảo trì định kỳ thì tối đa là 1 lần/tháng.

* Khả năng sử dụng (Usability)

Đối tượng sử dụng ứng dụng có thể là các bậc phụ huynh đã lớn tuổi, do đó giao diện ứng dụng phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ sử dụng. Thiết kế giao diện sao cho người dùng mới không mất quá 1 giờ để làm quen với các tính năng chính của ứng dụng.

* Khả năng kiểm tra (Testibility)

Để kiểm thử các chức năng của ứng dụng hoạt động đúng mục đích, ứng dụng sẽ có một phiên bản dành riêng cho đội kiểm thử viên, bản phát hành trên Google Play và App Store sẽ là phiên bản có cài đặt ràng buộc.

# Precedence and Priority

Trong các tính năng của dự án “Ứng dụng tìm kiếm gia sư Seeker” được liệt kê tại mục 5 của tài liệu này, nếu sắp xếp theo độ ưu tiên của từng tính năng, thì danh sách các tính năng sẽ được liệt kê và sắp xếp như sau:

* Các tính năng rất quan trọng, bắt buộc cần phải có (critical):

1. Chức năng “Quản lý tài khoản cá nhân” (tham khảo tại mục 5.1)
2. Chức năng “Quản lý thông tin cá nhân” (tham khảo tại mục 5.2)
3. Chức năng “Tạo lớp học mới” (tham khảo tại mục 5.4)
4. Chức năng “Xem thông tin lớp học” (tham khảo tại mục 5.7)
5. Chức năng “Cập nhật thông tin lớp học” (tham khảo tại mục 5.8)
6. Chức năng “Tìm kiếm” (tham khảo tại mục 5.10)

* Các tính năng được đánh giá là quan trọng (important):

1. Chức năng “Xác nhận danh tính” (tham khảo tại mục 5.3)
2. Chức năng “Gửi yêu cầu tham gia lớp học” (tham khảo tại mục 5.5)
3. Chức năng “Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học” (tham khảo tại mục 5.6)
4. Chức năng “Đánh giá” (tham khảo tại mục 5.9)

* Các tính năng được đánh giá là ít quan trọng, nếu có sẽ tăng tính hữu dụng của sản phẩm (useful):

1. Chức năng “Báo cáo người dùng” (tham khảo tại mục 5.11)

# Other Product Requirements

## Applicable Standards

* Điều 16, 17, 18, 19 của Mục 2 – Bảo vệ thông tin cá nhân của Luật An toàn thông tin mạng 2015:
  + Hệ thống cần đảm bảo dữ liệu người dùng tuyệt đối an toàn, hạn chế thấp nhất rủi ro rò rỉ thông tin.
  + Các thông tin của người dùng không được cung cấp cho bên thứ ba.
  + Ứng dụng không được thu thập các thông tin khi chưa có sự cho phép của người dùng.
* Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2005, 2019):
  + Tổ chức, cá nhân có quyền đăng ký nhãn hiệu cho tên gọi và hình ảnh logo của phần mềm.
* Thoả thuận phân phối dành cho Nhà phát triển trên Google Play:
  + Thoả thuận về Mối quan hệ thương mại, định giá, thanh toán và thuế
  + Việc cấp phép trên Google Play
  + Đặc điểm thương hiệu và quảng bá
  + Hoạt động khuyến mãi
  + Việc gỡ bỏ sản phẩm
  + Các vấn đề bảo mật
  + Các quy định chấm dứt thoả thuận, pháp lý, bồi thường, …
* Thoả thuận cấp phép chương trình dành cho nhà phát triển Apple
  + Thoả thuận với Nhà phát triển Apple
  + Thoả thuận về ứng dụng trả phí
  + Thoả thuận cấp phép chương trình doanh nghiệp
  + Thoả thuận về điều khoản sử dụng
  + Các nguyên tắc về giao diện con người, sử dụng thương hiệu và bản quyền, …

## System Requirements

* Ứng dụng hoạt động trên các thiết bị di động có hệ điều hành Android 8.0 trở lên hoặc iOS 13 trở lên.

## Performance Requirements

* Ứng dụng cho phép 500 người dùng truy cập cùng lúc.
* Các thông tin mới luôn được cập nhật liên tục, chậm nhất là sau 30s với các thông tin không cần kiểm duyệt và sau 1h với các thông tin cần kiểm duyệt (nếu có).

## Environmental Requirements

* Thiết bị di động có kết nối Internet ổn định.
* Đối với người tìm công việc gia sư, trình độ học vấn yêu cầu từ tốt nghiệp cấp 3 trở lên. Đối với người tìm gia sư, trình độ học vấn yêu cầu tối thiểu là có thể đọc chữ.
* Người dùng đã từng tiếp xúc với điện thoại thông minh và thực hiện được các thao tác cơ bản.

# Documentation Requirements

## User Manual

* Các hướng dẫn sử dụng cho người dùng bao gồm:

- Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Seeker cho người mới bắt đầu.

- Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Seeker cho người tìm gia sư.

- Hướng dẫn sử dụng ứng dụng Seeker cho người tìm công việc gia sư.

* Độ dài mong muốn: Khoảng 1 trang A4
* Mức độ chi tiết: Cơ bản
* Ráng buộc về định dạng:

- Cỡ chữ: 12

- Font chữ: Times New Roman

- Giãn dòng: 1.15

Các hướng dẫn sử dụng này giúp người dùng có cái nhìn khái quát, hiểu rõ hơn về cách sử dụng và giúp giải đáp các thắc mắc đối với các tính năng trong ứng dụng.

## Online Help

Đội ngũ chăm sóc khách hàng sẽ tiếp nhận và xử lý các yêu cầu khách hàng một cách nhanh nhất, trả lời các câu hỏi, giải đáp thắc mắc của khách hàng trong quá trình vận hành hệ thống.

## Installation Guides, Configuration, and Read Me File

Các tài liệu về hướng dẫn cài đặt, cấu hình sẽ được cập nhật đầy đủ trong phần Cài đặt – Về chúng tôi của ứng dụng.

## Labeling and Packaging

Logo, tên dự án và nhóm phát triển, bản quyền và các giấy phép liên quan sẽ được cập nhật đầy đủ ở phần thông tin của nhà phát triển ứng dụng.

# A Feature Attributes

## A.1 Status

|  |  |
| --- | --- |
| Proposed | * Xác minh danh tính bằng CMND/CCCD, passport, giấy phép lái xe, … * Xác minh danh tính bằng challenge response. * Đăng nhập bằng sinh trắc học (vân tay, FaceID…) * Thanh toán học phí qua ví điện tử. * Cho phép người dùng dùng thử các tính năng Premium trong một thời gian. * Chương trình ưu đãi cho khách hàng thường xuyên dùng cũng như cho gia sư sử dụng đủ lâu dài. * Cho phép học viên đặt câu hỏi và các gia sư sẽ trả lời. |
| Approved | * Quản lý tài khoản cá nhân * Quản lý thông tin cá nhân * Xác nhận danh tính thông qua mã OTP * Tạo lớp học mới * Gửi yêu cầu tham gia lớp học * Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học * Xem thông tin lớp học * Cập nhật thông tin lớp học * Đánh giá * Tìm kiếm * Báo cáo người dùng |
| Incorporated |  |

## A.2 Benefit

|  |  |
| --- | --- |
| Critical | * Quản lý tài khoản cá nhân * Quản lý thông tin cá nhân * Tạo lớp học mới * Xem thông tin lớp học * Cập nhật thông tin lớp học * Tìm kiếm |
| Important | * Xác nhận danh tính thông qua mã OTP * Gửi yêu cầu tham gia lớp học * Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học * Đánh giá |
| Useful | * Báo cáo người dùng |

## A.3 Effort

* Mỗi tính năng cần khoảng 50 giờ cài đặt (chưa tính thời gian nghiên cứu, kiểm lỗi). Do đó, để hoàn thành một tính năng cần ít nhất một người làm việc trong ít nhất một tuần.
* Mỗi tính năng có thể bao gồm 1000 – 1500 dòng code.

## A.4 Risk

* Tính năng cần cài đặt khó hơn dự kiến, yêu cầu thêm thời gian và nhân lực để nghiên cứu. Khả năng xảy ra cao.
* Tính năng đang cài đặt có sử dụng lại code của một vài dự án cũ, do đó, thời gian đặt ra ngắn hơn các tính năng khác. Tuy nhiên khi chạy thử thì không được do code đã lỗi thời. Khả năng xảy ra trung bình.
* Tính năng đang cài đặt có sử dụng một thư viện của bên thứ ba, tuy nhiên, thư viện này đột nhiên ngừng hỗ trợ hoặc vừa cập nhật khiến code không chạy được. Khả năng xảy ra trung bình.
* Khách hàng thay đổi hoặc hủy yêu cầu khi tính năng gần hoàn thành. Khả năng xảy ra cao.
* Thị hiếu người dùng, nhu cầu thị trường thay đổi. Khả năng xảy ra cao.

## A.5 Stability

* Các tính năng ít khi thay đổi
* Quản lý tài khoản cá nhân
* Quản lý thông tin cá nhân
* Xác nhận danh tính thông qua mã OTP
* Các tính năng dễ xảy ra thay đổi
* Tạo lớp học mới
* Gửi yêu cầu tham gia lớp học
* Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học
* Xem thông tin lớp học
* Cập nhật thông tin lớp học
* Đánh giá
* Tìm kiếm
* Báo cáo người dùng

## A.6 Target Release

* + Phiên bản 0.1:
  + Quản lý tài khoản cá nhân
  + Quản lý thông tin cá nhân
  + Phiên bản 0.2:
  + Tạo lớp học mới
  + Gửi yêu cầu tham gia lớp học
  + Xác nhận yêu cầu tham gia lớp học
  + Xem thông tin lớp học
  + Cập nhật thông tin lớp học
  + Phiên bản 0.3:
  + Tìm kiếm
  + Phiên bản 0.4:
  + Xác nhận danh tính thông qua mã OTP
  + Đánh giá
  + Báo cáo người dùng

## A.7 Assigned To

## A.8 Reason

* Quản lý tài khoản cá nhân, quản lý thông tin cá nhân: brainstorm
* Tạo lớp học mới, gửi yêu cầu tham gia lớp học, xác nhận yêu cầu tham gia lớp học, xem thông tin lớp học, cập nhật thông tin lớp học, báo cáo người dùng: quan sát
* Đánh giá, tìm kiếm, xác nhận danh tính thông qua mã OTP: phỏng vấn, khảo sát